SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 20/10/2026; 17:06:24 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88 /2026/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 218/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung và chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 443/TTr-STC ngày 24/9/2026 và Công văn số 10772/STC-QLCS ngày 13/10/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 218/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung và chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 1 Quyết định số 218/2025/QĐ-UBND

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 1 như sau:

"d) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc, đầu cuối cơ bản phục vụ

công việc thường xuyên trên môi trường số, phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số của cơ quan, đơn vị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A, Mục B, Mục C, Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.".

2. Bổ sung điểm e, điểm g vào Khoản 1 Điều 1 như sau:

"e) Quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số theo danh mục quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

g) Quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số theo danh mục quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.".

Điều 2. Bổ sung các Điều 5a và Điều 5b vào sau Điều 5 Quyết định số 218/2025/QĐ-UBND

1. Bổ sung Điều 5a như sau:

"Điều 5a. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định:

1. Số lượng, mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg.

2. Điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% đối với máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số trang bị cho chức danh quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg so với mức giá đã quyết định.".

2. Bổ sung Điều 5b vào sau Điều 5a như sau:

"Điều 5b. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định:

1. Số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số

10/2026/QĐ-TTg trang bị cho các chức danh mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

2. Số lượng máy móc, thiết bị trang bị cho các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và nhu cầu sử dụng.

3. Mức giá của máy móc, thiết bị (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 6) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình có mức giá cao hơn mức giá tại Mục A, Mục B và máy móc, thiết bị tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trên cơ sở phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

4. Điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% đối với máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số trang bị cho chức danh quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg so với mức giá đã quyết định."

Điều 3. Bổ sung, thay thế một số quy định của Quyết định số 218/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bổ sung cụm từ "và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây gọi là Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg)." vào sau cụm từ "(sau đây gọi là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg)" tại khoản 2 Điều 1.

2. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ "Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg." bằng cụm từ "Mục A, Mục C, Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trong trường hợp cần thiết." tại khoản 2 Điều 3.

b) Thay thế cụm từ "Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg" bằng cụm từ "Mục B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg" tại khoản 2 Điều 4.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp đã trang bị máy móc, thiết bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị đã được trang bị cho đến khi được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Công báo thành phố; Cổng thông tin điện tử TP;
- Các Phòng, ban thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, Tài chính, Đ.D.Hưng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đỗ Thành Trung